|  |
| --- |
| **TUẦN ….:**  ***Ngày soạn: …….. / … / 202…***  ***Ngày dạy: …….. / … / 202…***  **Tiết…. :**  **ÔN TẬP** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

**1.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

**1.2. Năng lực đặc thù**

- **Năng lực ngôn ngữ:**

+ Nắm bắt nội dung các văn bản đã học.

**- Năng lực văn học:**

+ Nhận biết được đặc điểm của thể thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt đường luật.

+ Nhận biết được chủ đề của văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

+ Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.

+ Nhận biết được cách dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố ấy trong bài văn kể lại một hoạt động xã hội .

+ Tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

**2. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Yêu quê hương, đất nước, tự hào với truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc.

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với công việc chung.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

**a. Mục tiêu:**

- HS tự hệ thống lại kiến thức của chủ đề 6.

- Chủ động ôn tập, tự học.

**b. Nội dung:** HS đọc lại các văn bản, kiến thức trong chủ đề và hoàn thành phiếu học tập, câu hỏi trong SGK/ 43.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập, câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập:**

**Nhiệm vụ 1:** GV phát phiếu học tập cho HS

**1. Phần Đọc**

- Hoàn thành PHT sau:

**Phiếu học tập số 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thơ tứ tuyệt** | | **Thơ thất ngôn bát cú** | |
| **Bố cục** | **Chức năng** | **Bố cục** | **Chức năng** |
| Câu 1 (Khai) |  |  |  |
| Câu 2 (Thừa) |  |  |  |
| Câu 3 (Chuyển) |  |  |  |
| Câu 4 (Hợp) |  |  |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Văn bản | Từ ngữ, hình ảnh | Mạch cảm xúc | Cảm hứng chủ đạo |
| Nam quốc sơn hà |  |  |  |
| Qua Đèo Ngang |  |  |  |
| Chạy giặc |  |  |  |

- Trả lời câu hỏi 3 trong SGK

**2. Phần Tiếng Việt:** Trả lời câu hỏi 4, 5 SGK

**3. Phần Viết, Nói và nghe:** Trả lời các câu hỏi theo yêu cầu trong SGK

**- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS hoàn thành các câu hỏi, PHT ở nhà theo yêu cầu.

**-** **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**: HS nộp bài và báo cáo GV.

**- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** Mức độ hoàn thành phiếu học tập của HS:

+ Đạt: từ 80% nội dung bài học trở lên.

+ Chưa đạt: dưới 80% nội dung bài học. GV yêu cầu HS bổ sung

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**

**-** Tạo hứng thú cho học sinh đầu tiết học.

- Hệ thống một số kiến thức cơ bản trong chủ đề.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm dưới dạng trò chơi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**\* Giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức trả lời câu hỏi trắc nghiệm dưới dạng trò chơi theo hình thức cá nhân.

- GV hướng dẫn cách chơi cho hs, trình chiếu câu hỏi trên màn hình.

- Yêu cầu học sinh suy nghĩ và trả lời, mỗi câu suy nghĩ trong 15s.

**B 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

- Hs trả lời các câu hỏi.

- GV quan sát, gợi mở

**B 3: Báo cáo**

- Gv tổ chức hoạt động: gọi hs trả lời các câu hỏi.

- HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**B 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Câu 1:** Bài thơ thất ngôn bát cú có:

A. Mỗi bài có 8 câu, mỗi câu có 8 chữ

B. Mỗi bài có 8 câu, mỗi câu có bảy chữ

C. Mỗi bài có 7 câu, mỗi câu có 8 chữ

D. Mỗi bài có 7 câu, mỗi câu có 7 chữ

**Câu 2:** Thi luật của bài thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường có:

A. bố cục, luật, niêm B. bố cục, vần, luật, niêm

C. bố cục, niêm, đối, vần D. bố cục, luật, niêm, vần, đối

**Câu 3:** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong 2 câu thơ sau:

*“Lom khom dưới núi, tiều vài chú*

*Lác đác bên sông, chợ mấy nhà”*

(Qua Đèo Ngang - Bà Huyện Thanh Quan)

A. Câu hỏi tu từ B. Đảo ngữ

C. Nhân hóa D. So sánh

**Câu 4:** Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội sử dụng ngôi thứ mấy để kể?

A. Ngôi thứ nhất hoặc thứ 3 B. Ngôi thứ 3

C. Ngôi thứ 2 D. Ngôi thứ nhất

**Câu 5:** Phần mở của bài văn kể lại một hoạt động xã hội cần đáp ứng yêu cầu gì?

A. Giới thiệu một hoạt động xã hội đã tham gia

B. Giới thiệu một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắc

C. Giới thiệu một hoạt động xã hội được chứng kiến

D. Giới thiệu hoàn cảnh diễn ra hoạt động xã hội

**Câu 6:** Tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác gồm mấy phần?

A. 5 phần B. 4 phần C. 3 phần D. 2 phần

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ câu hỏi.

**\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:** Trả lời câu hỏi cá nhân.

**\* Đánh giá kết luận:** GV nhận xét, đánh giá tinh thần học tập của cả lớp.

**HOẠT ĐỘNG 2: ÔN TẬP**

**1. Ôn tập phần Đọc**

**a. Mục tiêu**

**a. Mục tiêu**

- Nhận biết được đặc điểm của thể thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường qua các văn bản đã học.

- Ôn tập được đặc điểm của thể thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường.

**b. Nội dung**

- Hs làm bài tập 1,2,3 theo bảng so sánh và câu hỏi trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời, phiếu học tập của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

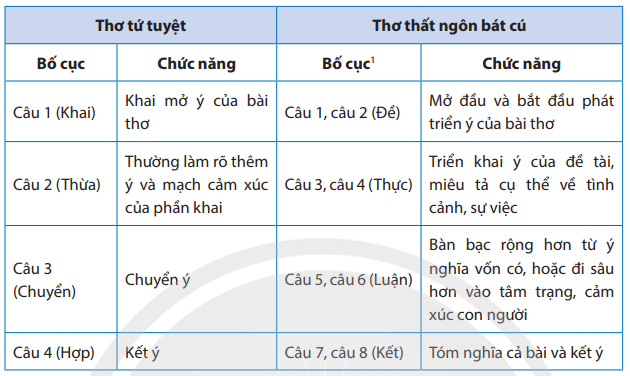
**B1. Giao nhiệm vụ**

**Nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu hs đọc bài tập 1, 2 làm việc nhóm và hoàn thiện bảng so sánh theo mẫu

**Gợi ý**

**Phiếu học tập số 1**



**Phiếu học tập số 2**



**Nhiệm vụ 2:**

- Yêu cầu hs đọc bài tập 3, SGK/16, làm việc nhóm đôi để hoàn thành bài tập

**Định hướng trả lời**

Bố cục 2 phần:

- Câu 1 – 2 tả khung cảnh thiên nhiên thơ mộng

- Câu 3 – 4 khắc họa hình ảnh con người ưu tú vì dân vì nước

- Niêm: chữ thứ hai của câu 1 là “trắc” niêm với chữ thứ hai của câu 4 cũng là “trắc”, chữ thứ hai của câu 2 là “bằng” niêm với chữ thứ hai của câu 3 cũng là “bằng”

- Luật: Đây là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt luật trắc vần bằng theo luật Đường

- Vần: chỉ hiệp theo một vần ở các câu 1,2 và 4 (xa-hoa-nhà)

- Nhịp: cách ngắt nhịp 3/4 ở câu đầu “Tiếng suối trong/ như tiếng hát xa” và nhịp 4/3 hoặc 2/2/3 ở các câu sau. Sự chuyển nhịp này góp phần tạo nét sinh động, duyên dáng cho bài thơ

- Đối: Thơ tứ tuyệt không có quy định đối cụ thể và khắt khe như thất ngôn bát cú

**B 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

- HS làm việc nhóm, trao đổi với bạn cùng bàn, làm việc nhóm để hoàn thành 2 bài tập.

- Hs trả lời các câu hỏi.

- GV quan sát, gợi mở

**B 3: Báo cáo**

- Gv tổ chức hoạt động: gọi hs đại diện nhóm trả lời các câu hỏi và phiếu HT.

- HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**B 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**2. Ôn tập phần Tiếng Việt**

**a. Mục tiêu**

- Nhận biết được biện pháp tu từ đảo ngữ và tác dụng của đảo ngữ trong câu.

- Nhận biết được câu hỏi tu từ và hiệu quả sử dụng của nó trong đoạn thơ

**b. Nội dung:** Hs làm bài tập 4,5 trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1. Giao nhiệm vụ**

**\* Nhiệm vụ 1:** Gv yêu cầu hs đọc bài 4 trong SGK và trả lời câu hỏi.

Hai câu thơ của Hồ Xuân Hương xuất hiện đảo ngữ ở cả trong cụm từ và trong câu thơ. Ở cấp độ cụm từ, tác giả đã đảo vị trí của từ “rêu” lên trước “từng đám” và đảo từ “đá” lên trước “mấy hòn” (cách diễn đạt thông thường là “từng đám rêu”, “mấy hòn đá”). Ở cấp độ câu, tác giả đã đảo vị trí của vị ngữ (“xiên ngang mặt đất”, “đâm toạc chân mây”) lên trước chủ ngữ (“rêu” và “đá”). Cách diễn đạt thông thường trong trường hợp này là: Từng đám rêu xiên ngang mặt đất/ Mấy hòn đá đâm toạc chân mây. Việc thay đổi vị trí này có tác dụng nhấn mạnh hình ảnh sự vật, làm cho cách diễn đạt thêm gợi cảm và giàu âm hưởng.

**\* Nhiệm vụ 2:** Gv yêu cầu hs đọc bài 5 trong SGK và trả lời câu hỏi.

Câu hỏi trong đoạn thơ chính là câu hỏi tu từ, vì câu hỏi này không được dùng để hỏi, để tìm kiếm câu trả lời, mà để nhấn mạnh cảm xúc bồi hồi nhớ thương, tiếc nuối những hình ảnh đẹp của những con người đã qua, không còn gặp lại.

**B 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

- Hs trả lời các câu hỏi.

- GV quan sát, gợi mở

**B 3: Báo cáo**

- Gv tổ chức hoạt động: gọi hs trả lời các câu hỏi.

- HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**B 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**3. Ôn tập phần Viết, Nói-nghe**

**a. Mục tiêu**

- Rút ra được bài học khi viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng.

- Nêu được ít nhất 2 kinh nghiệm về cách nghe và tóm tắt bài thuyết trình do người khác trình bày.

**b. Nội dung:** Hs làm bài tập 6,7 trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1. Giao nhiệm vụ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv - Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Giao nhiệm vụ**  - Gv yêu cầu học sinh đọc bài tập 6, 7 SGK/16 và trao đổi cặp đôi:  + Rút ra bài học gì khi viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng?  + Nêu ít nhất 2 kinh nghiệm về cách nghe và tóm tắt bài thuyết trình do người khác trình bày.  **B 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi cặp đôi.  - GV quan sát, gợi mở  **B 3: Báo cáo**  - Gv gọi hs trả lời các câu hỏi.  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B 4: Đánh giá, nhận xét:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **\* Bài 6: Bài học khi viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng:**  - Chọn 1 hoạt động XH phải thú vị và có ý nghĩa tích cực với cộng đồng.  - Sử dụng ngôi thứ nhất.  - Kết hợp miêu tả và biểu cảm để hỗ trợ cho việc kể.  - Bố cục gồm 3 phần: MB, TB, KB  **\* Bài 7: Kinh nghiệm về cách nghe và tóm tắt bài thuyết trình do người khác trình bày:**  - Bài tóm tắt đảm bảo thể hiện đầy đủ, chính xác phần trình bày của người nói.  - Ghi được ngắn gọn các thông tin chính mà người khác trình bày bằng từ khoá, sơ đồ.  - Các ý được tóm tắt rõ ràng, mạch lạc. |

**4. Ý nghĩa của chủ đề**

**a. Mục tiêu**

- Biết được tình yêu Tổ quốc có ý nghĩa vô cùng thiêng liêng và cao quý trong mỗi người dân của đất nước .

- Trả lời được câu hỏi lớn của chủ đề.

**b. Nội dung:** Hs làm bài tập 8 trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1. Giao nhiệm vụ**

- Gv yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi lớn cho chủ đề bằng cách làm BT số 8.

**Gợi ý**

Yêu Tổ quốc là yêu nguồn cội của mình; yêu mảnh đất, con người, lịch sử, văn hóa đã sản sinh, nuôi dưỡng mình và đồng bào mình. Yêu Tổ quốc là đấu tranh cho những điều tốt đẹp được gìn giữ và sinh sôi, loại bỏ những cái xấu đang kìm hãm đất nước phát triển.

**B 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ quan điểm của cá nhân.

**B 3: Báo cáo**

- Gv gọi hs chia sẻ quan điểm về câu hỏi.

**B 4: Đánh giá, nhận xét:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**

- Từ chủ đề đã học, học sinh vận dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

**b. Nội dung**

- Hs tham gia một hoạt động cộng đồng có ích cho nhà trường hoặc địa phương nơi sinh sống thể hiện ý thức trách nhiệm và tình yêu đối với quê hương.

**c. Sản phẩm học tập:** những hình ảnh tham gia hoạt động cộng đồng có ích.

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1. Giao nhiệm vụ**

- Em hãy tham gia một hoạt động cộng đồng có ích ở nhà trường hay địa phương.

- Sản phẩm là ảnh/ clip về hoạt động em đã tham gia.

- Nộp sản phẩm vào tiết học sau.

**B 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**B 3: Báo cáo:** HS trưng bày sản phẩm vào tiết sau hoặc nộp bài cho GV qua zalo lớp học.

**B 4: Đánh giá, nhận xét:** GV nhận xét tinh thần học tập của hs